TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1103/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 987/2024/HNST ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông **Trần Trọng K**, sinh năm: 1969

Nơi đăng ký thường trú: 14/13/3 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Căn hộ H Chung cư C, Block H, KDC C, Ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Kim K1**, sinh năm: 1977

Nơi đăng ký thường trú: 14/13/3 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 6 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 20/12/2024, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2002, quyển số 01/TP do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/10/2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 xác nhận có 02 người con chung tên Trần Trọng T, sinh ngày 09/8/1995 (giới tính: Nam) và Trần Thị Như Q, sinh ngày 09/5/2001 (giới tính: Nữ). Tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 xác nhận không có.

- Về lệ phí: Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông K và bà K1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0051330 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Kim K1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duy Linh